https://nhathuocngocanh.com/

Livosil 140 mg Silymarin

Each hard capsule contains/Mỗi viên nang cứng có chứa:
Silymarine.....140mg
Indication, contra-indication, side-effect, precaution, dosage, administration and other information: Please see in the insert./**Chỉ định, chống chỉ định, tác dụng phụ, thận trọng, liều lượng, cách dùng và các thông tin khác:** Xin xem trong tờ hướng dẫn sử dụng
Storage: In the tight container, protect from light, below 30°C/Bảo quản: Trong bao bì kín, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C
Keep out of the reach of children/Để thuốc tránh xa tầm với trẻ em
Read the insert carefully before use/Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
NNK:

Sản xuất tại Litva bởi:
UAB "Aconitum"
Taikos pr.102, LT-51195 Kaunas, Litva

Livosil
140 mg Silymarin

UAB Aconitum, Taikos pr.102, LT-51195 Kaunas, Lithuania

aconitum

Livosil
140 mg Silymarin
hard capsules

LT/1/00/000/000

aconitum

Reg. No./SĐK:
Batch No./Số lô SX:
Mfg.date/NSX:
Exp.Date/HD:

Livosil
140 mg Silymarin

Livosil
140 mg Silymarin
hard capsules

As an additional medicine used by adults to treat chronic hepatitis, liver cirrhosis and liver toxic injury.

Hộp 2 vỉ x 15 viên

GIÁM ĐỐC
Vũ Văn Khiên

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT
19/09/2017
Lần đầu:

QH 1/2+6
93/84

https://nhathuocngocanh.com/

https://nhathuocngocanh.com/

M.S.D.N: 0104948751 - C.T.C.P
CÔNG TY
CỔ PHẦN
FULIHK
VIỆT NAM
Q. THANH XUÂN - TP. HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC
Vũ Văn Chiến

Livosil

140 mg Silymarin

hard capsules

221

https://nhathuocngocanh.com/

Livosil

140 mg Silymarin

hard capsules

Livosil

140 mg Silymarin

hard capsules

As an additional medicine used by adults to treat chronic hepatitis, liver cirrhosis and liver toxic injury.

Hộp 8 vỉ x 15 viên

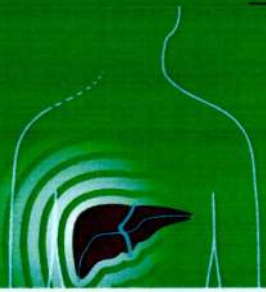

aconitum

Reg. No./SĐK :
Batch No./Số lô SX:
Mfg.date/NSX : dd/mm/yy
Exp.Date/HD : dd/mm/yy

aconitum

UAB „Aconitum" Taikos pr. 102, Kaunas LT-51185 Lietuva

Livosil

140 mg Silymarin

hard capsules

LT/00/000/000

Livosil 140 mg Silymarin hard capsules

Each hard capsule contains/Mỗi viên nang cứng có chứa:
Silymarine 140mg
indication, contra-indication, side-effect, precaution, dosage, administration and other information: Please see in the insert /Chỉ dính, chống chỉ dính, tác dụng phụ, thận trọng, liều lượng, cách dùng và các thông tin khác: Xin xem trong tờ hướng dẫn sử dụng
Storage: In the tight container, protect from light, below 30°C/Bảo quản: Trong bao bì kín, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C
Keep out of the reach of children/Để thuốc tránh xa tầm với trẻ em
Read the insert carefully before use/Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
NNK:

Sản xuất tại Litva bởi:
UAB „Aconitum"
Taikos pr. 102, LT-51195 Kaunas, Litva

aconitum

https://nhathuocngocanh.com/

aconitum

Batch No / Expiry date

Livosil

140 mg Silymarin

hard capsules

aconitum

Batch No / Expiry date

Livosil

140 mg Silymarin

hard capsules

aconitum

Batch No / Expiry date

Livosil

140 mg Silymarin

hard capsules

aconitum

Batch No / Expiry date

Livosil

140 mg Silymarin

hard capsules

aconitum

Batch No / Expiry date

Livosil

140 mg Silymarin

hard capsules

aconitum

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM

GIÁM ĐỐC

Vũ Văn Chiến

https://nhathuocngocanh.com/

93/87

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ.

LIVOSIL

Thành phần: Mỗi viên có chứa 140 mg silymarin
Tá dược: Calci hydrophosphat khan, tinh bột carboxymethyl natri loại A, talc, magnesi stearat, colloid silicon dioxide khan, vỏ nang (gelatin, titan dioxid (E 171), indigo carmin (E 132), màu vàng sắt oxid (E 172)).
Dạng bào chế: Viên nang cứng
Quy cách đóng gói: 8 vỉ x 15 viên/hộp, hộp 2 vỉ x 15 viên
Chỉ định:
Hỗ trợ trong điều trị viêm gan mạn tính, xơ gan, rối loạn chức năng gan và gan nhiễm độc bởi rượu, hóa chất, thuốc hại gan.
Liều dùng và cách sử dụng:
Người lớn: 1 viên x 2-3 lần/ngày.
Không nhai viên. Uống thuốc với một cốc nước lớn.
Uống thuốc trong thời gian hơn 3 tháng để có kết quả tốt.
Không cần điều chỉnh liều ở người già, bệnh nhân suy chức năng thận. Tuy nhiên cần giám sát khi dùng thuốc cho người già bị suy chức năng thận, giảm liều nếu cần thiết.
Trẻ em: Không chỉ định Livosil cho trẻ em dưới 18 tuổi
Chống chỉ định:
Chống chỉ định sử dụng Livosil ở bệnh nhân mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.
Thận trọng:
Silymarin có thể gây giảm đường huyết. Do đó cần giám sát khi dùng cho bệnh nhân tiểu đường hoặc đường huyết thấp và bệnh nhân đang sử dụng các chế phẩm có tác dụng đối với nồng độ đường máu.
Tác dụng phụ:
Thuốc dung nạp tốt. Các tác dụng phụ thường hiếm gặp.
Các tác dụng phụ có thể gặp phải khi dùng thuốc: Đau đầu, đau bụng, tiêu chảy, chóng mặt, ngứa…
Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.
Tương tác với thuốc khác
Các nghiên cứu không cho thấy có tương tác dược động học giữa silymarin với indinavir, irinotecan, digoxin and midazolam.
Các nghiên cứu chưa kết luận được liệu có tương tác giữa silymarin với các thuốc chuyển hóa bởi cytochrom P450 Cyp3A và Cyp2C9. Do đó cần thận trọng khi sử dụng đồng thời Livosil với các thuốc này.
Sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú
Chưa có các nghiên cứu đầy đủ về việc sử dụng Livosil ở phụ nữ có thai và cho con bú. Do đó, cần thận trọng khi sử dụng Livosil cho phụ nữ có thai và cho con bú.

https://nhathuocngocanh.com/

Ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc:

Không ảnh hưởng.

Đặc tính dược lực học:

Silymarin là hoạt chất có nguồn gốc thảo dược từ hạt cây sữa kế (*Silybum marianum*). Silymarin là hỗn hợp của 4 flavonoid. Silymarin có tác dụng bảo vệ gan.

Tác dụng của silymarin trên gan:

- Tác dụng chống oxy hóa; tăng tổng hợp glutathione nội tế bào.
- Ổn định và điều hòa tính thấm màng tế bào.
- Kích thích sự tạo thành ARN trong ribosom cũng như kích thích sự hồi phục tế bào gan.
- Ức chế quá trình chuyển đổi từ tế bào gan vào myofibroblast-là quá trình gây nên sự tích tụ các sợi collagen trong bệnh xơ gan.

Do đó silymarin được xem là chất có tác dụng bảo vệ gan.

Silymarin còn có tác dụng ức chế viêm gan và chống ung thư.

Ở các nghiên cứu trên động vật, silymarin có tác dụng trung hòa ethanol, paracetamol, và carbon tetrachlorid-là những chất độc với gan.

Bệnh nhân phải điều trị lâu dài với các thuốc hại gan khi dùng silymarin nhận thấy có sự tăng chức năng gan.

Đặc tính dược động học:

Silymarin ít tan trong nước, do đó hấp thu kém qua dạ dày-ruột, sinh khả dụng thấp.

Nồng độ cao nhất của silymarin trong huyết thanh ở người tình nguyện khỏe mạnh đạt được sau khi uống silymarin là 1,3-1,8 giờ. Hầu hết lượng silymarin (75-90%) nhanh chóng liên hợp với nhóm sulfat và acid glucuronic. Thời gian bán thải của silymarin là khoảng 6 giờ.

Chỉ 1-5% lượng silymarin sau khi uống được bài tiết ra dưới dạng không đổi trong nước tiểu.

Dược động học của silymarin ở bệnh nhân suy gan là tương tự với người tình nguyện khỏe mạnh. Không có các dữ liệu về dược động học của silymarin ở bệnh nhân suy thận, người già và trẻ em.

Quá liều:

Không ghi nhận thấy trường hợp nào quá liều silymarin.

BẢO QUẢN: Bảo quản trong bao bì kín, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Để xa tầm tay trẻ em

Nhà sản xuất:

UAB "Aconitum"

Taikos pr.102, LT-51195 Kaunas, Litva

PHÓ CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Việt Hùng

GIÁM ĐỐC

Vũ Văn Chiến